



■ Th.S Trương Văn Khánh

# HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM

**D**OANH nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở Việt Nam chiếm hơn 95% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước, thu hút một lượng lớn lao động, giải quyết công ăn việc làm, đóng góp đáng kể vào GDP, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và duy trì các ngành nghề truyền thống. Đặc thù của DNNVV ở Việt Nam là trình độ quản lý yếu kém, sử dụng chủ yếu là lao động phổ thông, máy móc thiết bị, công nghệ lạc hậu và đặc biệt là thiếu vốn hoạt động.

Để giúp các DNNVV ở Việt Nam tiếp cận và tiếp cận một cách thường xuyên với nguồn vốn vay tín dụng, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 về Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV. Theo đó, Quỹ bảo lãnh tín dụng (BLTD) do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và quản lý để cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Quỹ bảo lãnh tín dụng đối với DNNVV (sau đây gọi là Quỹ BLTD) là một tổ chức tài chính hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hoàn vốn và bù đắp chi phí. Quỹ bảo lãnh tín dụng có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại trong nước. Quỹ BLTD được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với hoạt động BLTD cho DNNVV.

Vốn hoạt động của Quỹ BLTD được hình thành từ các nguồn: Vốn cấp của ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, vốn góp của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp, các hiệp hội hành nghề, vốn tài trợ, vốn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ BLTD. Vốn tối thiểu để thành lập Quỹ BLTD theo Quyết định 193/2001/QĐ-TTg nêu trên là 30 tỷ đồng.

Mặt dù, đã có qui định thành lập quỹ từ năm 2001 và qua nhiều lần sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế, nhưng cho đến nay còn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vẫn chưa thành lập Quỹ BLTD. Việc chưa thành lập quỹ có nhiều lý do, trong đó lý do phổ biến nhất là các địa phương không có đủ vốn tối thiểu 30 tỷ. Tại thành phố Hồ Chí Minh, quỹ đã được thành lập vào ngày 03/03/2006 (theo Quyết định 36/2006/QĐ-UBND của UBND TP. HCM), với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng, cho đến thời điểm tháng 06/2009, vốn điều lệ đã nâng lên 194,5 tỷ đồng.

Quỹ BLTD có nhiều chức năng, nhiệm vụ song cơ bản nhất là cấp bảo lãnh cho các DNNVV. Vai trò của Quỹ BLTD thể hiện trên hai mặt chủ yếu sau:

## 1. Quỹ BLTD là cầu nối giữa các tổ chức tín dụng và DNNVV

Nguyên lý cơ bản của Quỹ BLTD là DNNVV đi vay ngân hàng với sự bảo lãnh của Quỹ BLTD, Quỹ là cầu nối trung gian giữa tổ chức tín dụng và DNNVV trong việc thẩm định dự án của doanh nghiệp để kiến nghị ngân hàng cho vay. Quỹ cũng đứng ra bảo lãnh cho những khoản vay còn thiếu thế chấp (tối đa đến 70%) và trả nợ thay cho các doanh nghiệp nếu doanh nghiệp chưa có khả năng trả nợ. Các DNNVV luôn có nhu cầu về vốn rất lớn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại, nâng cao trình độ quản lý, đào tạo nhân lực,... nhưng với qui mô tài sản, nguồn vốn nhỏ bé, tỷ lệ nợ phải trả so với vốn tự có cao là đặc điểm chung của hầu hết các DNNVV ở Việt Nam. Điều này là nguyên nhân chính làm cho doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Do đó, Quỹ BLTD phải đảm đương vai trò này, là cầu nối giữa người đi vay và người cho vay.

## 2. Hỗ trợ các DNNVV hạn chế những yếu kém, nâng cao khả năng cạnh tranh

Qua việc thẩm định dự án, tư vấn cho doanh nghiệp trong vấn đề sử dụng vốn vay đúng mục đích, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm chi phí, giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Cũng thông qua việc tư vấn, xây dựng định mức tín nhiệm doanh nghiệp, Quỹ còn có chức năng đào tạo cho DNNVV nguồn nhân lực đủ khả năng quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong thời gian qua các quỹ BLTD đối với DNNVV (đã được thành lập) mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên trên thực tế hoạt động của Quỹ BLTD còn nhiều hạn chế, bởi những lý do sau:

### Thứ nhất, hạn chế từ điều kiện BLTD

Điều kiện để được bảo lãnh tín dụng là DNNVV phải có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có tài sản thế chấp, cầm cố tại ngân hàng tối thiểu bằng 30% giá trị khoản vay; không có các khoản nợ đọng thuế, nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế khác. Quỹ chỉ cấp bảo lãnh tín dụng tối đa bằng 80% phần chênh lệch giữa giá trị khoản vay và giá trị tài sản thế chấp, cầm cố của khách hàng tại tổ chức tín dụng và mức bảo lãnh tín dụng tối đa cho một khách hàng không vượt quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ BLTD.

Thực tế cho thấy, nếu doanh nghiệp hội đủ các điều kiện như trên thì doanh nghiệp tự tìm đến các tổ chức tín dụng, không phải nhờ đến quỹ BLTD để phải

bị nộp phí bảo lãnh tín dụng theo qui định.

*Thứ hai, cơ cấu vốn để bảo lãnh tín dụng chưa hợp lý*

Theo qui định mức bảo lãnh tín dụng không vượt quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ BLTD, trong khi đó vốn chủ sở hữu của Quỹ hiện nay rất eo hẹp do ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó việc thu hút vốn từ các tổ chức khác chưa có qui chế rõ ràng; hơn nữa mục đích chính của Quỹ là không vì mục tiêu lợi nhuận, chỉ bảo toàn vốn, bù đắp chi phí nên các tổ chức, doanh nghiệp không mấy mặn mà với việc góp vốn. Với thực tế đó, số tiền cấp bảo lãnh cho doanh nghiệp không cao, chưa đáp ứng nhu cầu mong muốn của DNNVV nên các doanh nghiệp chưa chủ động tìm đến Quỹ.

*Thứ ba, về năng lực của Quỹ BLTD*

Quỹ BLTD là một mô hình mới, lần đầu tiên được triển khai tại Việt Nam nên gặp phải nhiều khó khăn, trong đó mức độ tín nhiệm của Quỹ chưa cao, đội ngũ nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tư vấn cho khách hàng. Quỹ BLTD hiện nay chưa cạnh tranh được với các tổ chức khác như tổ chức thẩm định giá, xây dựng định mức tín nhiệm, tư vấn đầu tư - tài chính cho DNNVV do chưa được trang bị các kỹ năng chuyên nghiệp và sự uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực này.

*Thứ tư, thủ tục vay vốn ngân hàng hiện nay còn rườm rà, phức tạp và doanh nghiệp còn thiếu thông tin về vốn và thị trường vốn*

Các DNNVV do ngại thủ tục vay vốn ngân hàng nên thường có thói quen sử dụng các nguồn vốn phi chính thức như từ cho vay nặng lãi, vay người thân, bạn bè,... mặt khác, các DNNVV vẫn còn thiếu thông tin về vốn, về thị trường vốn nên số lượng doanh nghiệp tìm đến Quỹ chưa nhiều.

Ngoài ra, hoạt động của Quỹ BLTD chưa cao do còn nhiều nguyên nhân khác như những nguyên nhân khách quan và kể cả chủ quan từ Quỹ BLTD, từ ngân hàng và cả từ doanh nghiệp đi vay.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ BLTD đối với DNNVV cần chú trọng những biện pháp chủ yếu sau:

**Một là, về ví mô**

*- Về hành lang pháp lý*

Hoàn thiện qui chế về thành lập và hoạt động quỹ bảo lãnh tín dụng linh hoạt, hợp lý và hiệu quả hơn. Hiện nay, văn bản pháp qui ban hành đã tương đối đầy đủ để cho Quỹ BLTD được thành lập và hoạt động hiệu quả; tuy nhiên, có nhiều địa phương vẫn chưa triển khai được Quỹ BLTD, một số địa phương thì đang trong quá trình hoàn thiện để án thành lập để trình UBND tỉnh, thành phố phê duyệt. Nguyên nhân của việc triển khai chậm ở các địa phương là do nguồn vốn ngân sách cấp cho quỹ còn nhiều hạn hẹp, không đủ vốn tối thiểu (30 tỷ) để thành lập, nguồn vốn từ các tổ chức khác thì do chưa có qui định pháp lý, mặt khác quy chế thành lập quỹ chưa xác định rõ quyền lợi cũng như trách nhiệm của các tổ chức góp vốn thành lập quỹ. Do đó, cần hoàn thiện qui chế thành lập, hoạt động của Quỹ để áp

dụng thống nhất giữa các địa phương, trao quyền tự chủ về tài chính và qui định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan quản lý các cấp để Quỹ hoạt động hiệu quả và có linh hoạt.

*- Cơ chế đào tạo nguồn nhân lực*

Nhằm nâng cao năng lực cho các chuyên viên của Quỹ BLTD có đủ trình độ chuyên môn và có những kỹ năng cần thiết hỗ trợ các DNNVV trong việc tư vấn đầu tư - tài chính, tạo sự uy tín của Quỹ. Các cấp chính quyền (đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) thường xuyên quan tâm, có kế hoạch đào tạo dài hạn nguồn nhân lực của Quỹ.

**Hai là, đối với bản thân Quỹ BLTD đối với DNNVV**

*- Chủ động đến với DNNVV*

Quỹ BLTD là một mô hình mới, lần đầu tiên triển khai tại Việt Nam nên các DNNVV chưa nắm được thông tin về hoạt động hỗ trợ của Quỹ đối với doanh nghiệp do vậy Quỹ cần có kế hoạch chủ động tìm đến doanh nghiệp, quảng bá hình. Quỹ cần có một Website riêng để giới thiệu những sản phẩm của mình. Các DNNVV muốn biết được các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng thường phải đến Ngân hàng để tìm hiểu, tuy nhiên, việc tìm hiểu này cũng rất khó khăn vì thiếu nhân viên hướng dẫn và giải thích một cách chu đáo; ngoài ra các doanh nghiệp cũng có thể tham khảo trên Website của Ngân hàng, tuy nhiên, các sản phẩm cũng chỉ nêu tóm tắt không đầy đủ, muốn biết đầy đủ cũng phải tới Ngân hàng. Vì vậy, Quỹ BLTD nên tăng cường công tác tiếp thị bằng hình thức phát tờ rơi và có những nhân viên trực tiếp hoặc qua điện thoại trả lời đầy đủ và chi tiết về các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ các DNNVV.

*- Tăng cường vai trò thu hút vốn dài hạn cho Quỹ bảo lãnh tín dụng*

Do mục đích hoạt động của Quỹ không vì mục tiêu lợi nhuận, chỉ bảo toàn vốn, bù đắp chi phí nên ngoài nguồn vốn do ngân sách địa phương cấp, do đó Quỹ phải tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính của các tổ chức khác, kể cả nhận tài trợ từ nước ngoài, đồng thời nhà nước cần có qui định bắt buộc các tổ chức tín dụng phải tham gia tích cực vào việc góp vốn vào Quỹ để nâng cao vai trò bảo lãnh, là chức năng quan trọng nhất của Quỹ.

*- Tăng cường vai trò quản trị rủi ro của Quỹ*

Cũng như bất kỳ tổ chức tín dụng nào, Quỹ cũng có những rủi ro nhất định khi doanh nghiệp "lâm trận" không có khả năng trả được nợ. Khi đó, vấn đề chia sẻ rủi ro với tổ chức tín dụng sẽ giúp ngân hàng yên tâm hơn khi cho vay. Để hạn chế rủi ro, Quỹ BLTD cần xây dựng qui chế kiểm soát rủi ro bảo lãnh, lập quỹ dự phòng rủi ro, phối hợp với tổ chức tín dụng trong việc phân loại nợ, đánh giá khả năng thu hồi nợ đối với những doanh nghiệp do Quỹ bảo lãnh.

*- Đa dạng hóa và hoàn thiện các sản phẩm hỗ trợ cho DNNVV*

Ngoài chức năng vốn có của Quỹ BLTD là bảo lãnh tín dụng cho DNNVV thì Quỹ còn đảm nhận nhiều chức năng quan trọng khác để hỗ trợ cho các DNNVV

phát triển. Do đó, Quỹ cần đa dạng hoá và hoàn thiện các sản phẩm hỗ trợ của mình.

*- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp sau khi vay*

Hiện nay, các Quỹ BLTD sau khi đã ký kết hợp đồng bảo lãnh với doanh nghiệp và tổ chức tín dụng thì công tác kiểm tra sau khi vay chưa được chú trọng đúng mức. Việc kiểm tra sau khi vay đối với DNNVV là rất cần thiết nhằm giảm thiểu rủi ro bảo lãnh cũng như rủi ro tín dụng đối với tổ chức tín dụng, Quỹ nên có qui chế phối hợp với ngân hàng trong việc kiểm tra này.

**Ba là, đối với các tổ chức tín dụng**

*- Kết hợp giữa các tổ chức tín dụng với Quỹ BLTD trong thực hiện qui trình*

Cần kết hợp với Quỹ BLTD thẩm định hồ sơ vay vốn một lần khi doanh nghiệp nộp hồ sơ, tránh tình trạng doanh nghiệp đã được Quỹ BLTD kiểm tra tính khả thi, khả năng hoàn trả vốn vay để được cấp bảo lãnh tín dụng sau đó ngân hàng thẩm định lại hồ sơ về khả năng trả nợ trước khi cho vay. Điều này sẽ làm cho doanh nghiệp cảm thấy thủ tục rườm rà, phức tạp.

*- Ngân hàng nên có cái nhìn thoáng hơn về DNNVVV khi đến với ngân hàng*

Nếu doanh nghiệp có phương án kinh doanh tốt, có tính khả thi và khả năng hoàn trả nợ cao nhưng thiếu tài sản thế chấp thì ngân hàng nên hướng dẫn doanh nghiệp liên hệ với Quỹ BLTD đối với DNNVV để được xem xét cấp bảo lãnh tín dụng.

**Bốn là, đối với DNNVV**

*- Về quản trị điều hành và nhân lực*

Các DNNVV ít chú trọng đến việc đào tạo nhân viên nên sự chuyên nghiệp trong công tác chưa cao, dẫn đến nguồn nhân lực không đạt chất lượng. DNNVV cần chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại nhân viên, nâng cao trình độ quản lý của ban lãnh đạo. Việc chú trọng đào tạo trình độ nhân viên, nâng cao trình độ quản lý của Ban lãnh đạo sẽ giúp doanh nghiệp ổn định nguồn nhân sự, gia tăng giá trị thặng dư.

*- Nâng cao năng lực tài chính và minh bạch trong hoạt động*

Thực tế hiện nay, bộ máy kế toán - tài chính của DNNVV còn rất nhiều bất cập, trình độ của kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán chưa đúng theo qui định về trình độ theo Luật Kế toán năm 2004 nên công tác tổ chức hạch toán kế toán còn nhiều hạn chế, đa số các DNNVV thuê người ngoài làm báo cáo thuế và báo cáo tài chính (không trực tiếp làm việc tại trụ sở doanh nghiệp) nên việc cập nhật sổ sách kế toán không kịp thời, đầy đủ và không tuân thủ chuẩn mực, nguyên tắc và chế độ kế toán. Do đó, các DNNVV cần hoàn thiện bộ máy kế toán tài chính, chú trọng hơn đến công tác này, xem đây là nhiệm vụ sống còn để phát triển.

Thay đổi thói quen dùng tiền mặt sang thanh toán qua ngân hàng. Việc thay đổi thói quen từ tiền mặt sang thanh toán qua ngân hàng thể hiện sự hiện đại và minh bạch về tài chính của doanh nghiệp cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế; việc này sẽ làm cho các tổ chức tín

dụng, Quỹ BLTD và các cấp quản lý tin tưởng hơn vào khả năng trả nợ của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

*- Phát triển công nghệ kỹ thuật để nâng cao năng lực cạnh tranh*

Bên cạnh các DNNVV hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ cao, đã đầu tư phát triển công nghệ mới thì còn rất nhiều DNNVV sử dụng công nghệ, máy móc lạc hậu, cũ kỹ. Việc đổi mới qui trình công nghệ, sử dụng máy móc hiện đại trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ giúp doanh nghiệp tạo ra những sản phẩm chất lượng, có tính cạnh tranh cao.

*- Xây dựng thương hiệu*

Thương hiệu là tài sản vô hình, đóng vai trò hết sức quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khi có thương hiệu sẽ giúp doanh nghiệp vững vàng hơn đối với sản phẩm của mình và bản thân mình trước sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường.

*- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước*

Nhằm duy trì ngành nghề truyền thống, phát huy lợi thế so sánh giữa các doanh nghiệp với nhau cũng như các quốc gia khác nhau, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

*- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế việc quản lý và sản xuất theo một tiêu chuẩn quốc tế nào đó như hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu ISO 9001: 2000, hệ thống quản lý chất lượng về môi trường ISO 1400,... phù hợp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình sẽ tạo được một thương hiệu nhất định trên thị trường cũng như sự đánh giá tốt của tổ chức tín dụng khi muốn vay vốn.

Tóm lại, hoạt động của Quỹ BLTD có hiệu quả hay không phụ thuộc chủ yếu vào bản thân Quỹ BLTD, tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại) và cả các DNNVV. Việc cải tiến và phối hợp của cả ba đối tượng này sẽ giúp cho hiệu quả Quỹ BLTD phát huy tác dụng, giúp doanh nghiệp khai thông vốn, có đủ nguồn lực về tài chính, nhân sự... đứng vững trên thị trường, cạnh tranh trong điều kiện hội nhập và góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của đất nước. ■

